| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN BÌNH THẠNH**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 152/2019/DS-ST.
Ngày: 29-01-2019.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Bính Thân,

2. Bà Nguyễn Thị Nhơn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Hải An, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 611/2013/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2013 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 573/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* **Công ty Tài chính TNHH HD** (Tên cũ: **Công ty TNHH MTV SG**),

Trụ sở: Tòa nhà Gilimex, Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông N.V.P, Chuyên viên pháp lý tố tụng (CMND số 261149605) (Giấy ủy quyền số 182404/UQ-TGĐ ngày 24/4/2018) (Vắng mặt – có đơn đề nghị).

*2. Bị đơn:* Ông **V.H.M.T**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: DTH, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH HD có ông N.V.P làm đại diện trình bày:*

Công ty Tài chính TNHH HD (Sau đây gọi tắt là: Công ty HD) trước đây là Công ty TNHH MTV SG có ký thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W000857333 ngày 04/3/2013 với ông V.H.M.T để cho vay trả góp số tiền là 23.880.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) mua xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter. Theo thỏa thuận, ông M.T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty HD vào ngày 01 hàng tháng số tiền là 1.989.986 đồng trong thời hạn 18 tháng, bắt đầu trả góp vào ngày 01/4/2013 và kết thúc vào ngày 01/9/2014.

Thực hiện nghĩa vụ hợp đồng, Công ty HD đã tiến hành giải ngân số tiền theo thỏa thuận ngày 04/3/2013 nhưng ông M.T không thanh toán bất kỳ khoản vay nào mặc dù Công ty HD đã nhiều lần liên lạc, nhắc nhở.

Do đó, Công ty HD khởi kiện yêu cầu ông V.H.M.T thanh toán làm một lần số tiền còn thiếu tổng cộng là 32.450.684 đồng, trong đó tiền gốc là 23.880/000 đồng, tiền lãi trong hạn là 5.784.704 đồng và tiền lãi quá hạn là 2.785.980 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc còn thiếu theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, không yêu cầu tiền lãi phát sinh từ khi kết thúc hợp đồng cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

** Bị đơn ông V.H.M.T:*

Ông V.H.M.T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 07/10/2014, 12/12/2018, 20/11/2018, nhưng ông M.T không đến làm việc và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông V.H.M.T.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh:*

Công ty Tài chính TNHH HD khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông V.H.M.T có địa chỉ tại quận Bình Thạnh nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng theo quy định để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội

dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn, và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

**[1]** Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét Công ty Tài chính TNHH HD khởi kiện ông V.H.M.T yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu của hợp đồng tín dụng nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp dân sự liên quan đến giao dịch dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân cấp huyện.

Tại kết quả trả lời Quyết định số 2316/2018/QĐ-CCTLCC ngày 24/10/2018, Công an Phường 3, quận Bình Thạnh xác định: *Đương sự V.H.M.T, sinh năm 1990, có hộ khẩu thường trú DTH, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng thực tế không cư ngụ từ năm 2016. Không rõ địa chỉ nơi chuyển đến*. Căn cứ khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015, điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ và xác định nơi cư trú cuối cùng của bị đơn ông V.H.M.T là DTH, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2]** Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy bị đơn ông V.H.M.T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông M.T vẫn vắng mặt tại phiên tòa được Tòa án triệu tập lần thứ hai mà không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông V.H.M.T.

**[3]** Nội dung yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông V.H.M.T thanh toán làm một lần số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 2W000857333 ngày 04/3/2013 tổng cộng là 32.450.684 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn sáu trăm tám mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc là 23.880.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng), tiền lãi trong hạn là 5.784.704 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm lẻ bốn đồng), tiền lãi quá hạn là 2.785.980 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi đồng), và tiền lãi tiếp

tục phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng trên số tiền gốc còn thiếu kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, không yêu cầu tiền lãi từ khi kết thúc hợp đồng cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp có mã số 0304990133, Công ty Tài chính TNHH Công ty HD (có tên cũ là Công ty TNHH MTV SG) có chức năng hoạt động tín dụng và Giấy đề nghị cấp tín dụng tiêu dùng ngày 04/3/2013, Công ty HD và ông V.H.M.T ký kết Thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy số 2W000857333 ngày 04/3/2013. Theo nội dung hợp đồng, Công ty HD cho ông M.T vay số tiền là 23.880.000 đồng với lãi suất 4,67%/tháng, thời hạn vay là 18 tháng; ông M.T có nghĩa vụ trả góp hàng tháng vào ngày 01 (Một) với số tiền là 1.989.986 đồng, bắt đầu trả vào ngày 01/4/2013. Xét chủ thể ký kết, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với Điều 122, Điều 123, và Điều 124 Bộ luật Dân sự 33/2005/QH11 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng.

Ngày 04/3/2013, Công ty HD đã tiến hành giải ngân số tiền theo thỏa thuận hợp đồng là 23.880.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng) để ông M.T mua xe gắn máy có biển số 59S1-726.93 đăng ký ngày 07/3/2013. Tuy nhiên, ông M.T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay là vi phạm nghĩa vụ quy định tại phần 9 Thỏa thuận tín dụng tài trợ xe gắn máy nên có căn cứ chấp nhận khởi kiện của Công ty HD yêu cầu ông M.T phải trả ngay làm một lần số tiền còn thiếu của hợp đồng tín dụng nêu trên.

Căn cứ thỏa thuận liên quan đến cho vay trả góp và bảng tính lãi, ông V.H.M.T có trách nhiệm trả số tiền hàng tháng là 1.989.986 đồng trong thời hạn 18 tháng và tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 360 ngày sao cho số tiền hàng tháng phải trả với cách thức tiền gốc phải trả tăng dần và iền lãi giảm dần cho đến hết ở kỳ cuối, nên số tiền lãi mà ông M.T phải trả tổng cộng là 12.604.339 đồng cho số tiền vay là 23.880.000 đồng. Đồng thời, ông V.H.M.T phải trả tiền lãi quá hạn được tính theo lãi suất nợ quá hạn cho phần nợ gốc đến hạn chưa thanh toán do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng. Tiền lãi quá hạn được tính trên cơ sở nợ gốc đến hạn của kỳ đó mà chưa thanh toán thì phải chịu lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn trả của từng kỳ, nên tiền lãi quá hạn đến ngày hết hạn hợp đồng mà ông M.T phải trả tổng cộng là 12.348.342 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty HD chỉ yêu cầu bị đơn ông V.H.M.T phải trả tiền lãi trong hạn là 5.784.704 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm lẻ bốn đồng) và tiền lãi quá hạn là 2.785.980 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi đồng) với mục đích tạo điều kiện cho bị đơn thực hiện

nghĩa vụ hợp đồng. Xét thấy, số tiền lãi trong hạn và số tiền lãi quá hạn mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả thấp hơn số tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn được tính theo thỏa thuận hợp đồng là tự nguyện, có lợi cho bị đơn ông V.H.M.T nên có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi đối với bị đơn, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh là có căn cứ chấp nhận.

Xét tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi phát sinh từ khi kết thúc hợp đồng cho đến ngày xét xử sơ thẩm là tự nguyện, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn Công ty HD yêu cầu bị đơn ông V.H.M.T phải trả ngay làm một lần số tiền còn thiếu theo Hợp đồng tín dụng số 2W000857333 ngày 04/3/2013 tổng cộng là 32.450.684 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn sáu trăm tám mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc là 23.880.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng), tiền lãi trong hạn là 5.784.704 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm lẻ bốn đồng) và tiền lãi quá hạn là 2.785.980 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi đồng), tiền lãi tiếp tục phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn của thỏa thuận hợp đồng trên số tiền gốc còn thiếu kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (30/01/2019) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

**[4]** Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, bị đơn ông V.H.M.T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.450.684 đồng x 5% = 1.622.534 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn năm trăm ba mươi bốn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 63, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 40, Điều 122, Điều 123, Điều 124 và điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự 33/2005/QH11; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH HD.

Ông V.H.M.T phải trả cho Công ty Tài chính TNHH HD làm một lần số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 2W000857333 ngày 04/3/2013 tổng cộng là 32.450.684 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn sáu trăm tám mươi bốn đồng), trong đó tiền gốc là 23.880.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng), tiền lãi trong hạn là 5.784.704 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm lẻ bốn đồng) và tiền lãi quá hạn là 2.785.980 đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi lăm ngàn chín trăm tám mươi đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Tài chính TNHH HD không yêu cầu ông V.H.M.T trả tiền lãi phát sinh từ khi kết thúc hợp đồng cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Ông V.H.M.T tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2W000857333 ngày 04/3/2013 trên số tiền gốc còn thiếu kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (30/01/2019) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí sơ thẩm:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự sơ thẩm là 1.622.534 đồng (Một triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn năm trăm ba mươi bốn đồng) ông V.H.M.T phải chịu.

2.2 Hoàn cho Công ty Tài chính TNHH HD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 835.000 đồng (Tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai số 01378 ngày 25/10/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)**

**Vũ Thị Thúy Vân**